

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HSST

Ngày: 03-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông **Võ Trường Tam**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Ngọc D**, sinh ngày: 25/9/1975.

Nơi thường trú: **A V, Phường H, Quận F, Tp .**; Nơi ở hiện tại: **ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đồng Phụng T** (đã chết) và bà **Lê Mỹ H** (đã chết); Bản thân có chồng tên **Nguyễn Văn T1**, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1976 (có mặt).

2/ **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 2009 (vắng mặt).

Cùng cư trú: **ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An**.

Người chứng kiến: **Huỳnh Anh T2**, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cư trú: **ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, **Lê Thị Ngọc D** khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 16/01/2024, trong lúc **D** đang bán quần áo tại sạp quần áo của mình ở trên **đường H thuộc Ấp D, xã H, huyện B, Tp .** thì có 01 (một) nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy xe điện hiệu Vin Fast, màu xanh (không biển số) đến gợi ý bán thiếu cho **D** 01 (một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Do biết **D** bán quần áo tại đây nên nam thanh niên này nói khi nào có tiền thì trả, nên **D** đồng ý mua để dành sử dụng, mục đích để tỉnh táo thức khuya bán hàng dịp tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Nam thanh niên này giao cho **D** 01 (một) miếng mứt xốp trắng có quần băng keo màu vàng, bên trong có 01 (một) gói ma túy đá, nhưng **D** không mở ra kiểm tra mà nhận gói ma túy rồi bỏ vào túi vải, màu xám-nâu có quai xách màu sọc, đỏ-xanh đựng đồ cá nhân của **D** và để cạnh sạp quần áo. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, cùng ngày, **D** cùng chồng **Nguyễn Văn T1** và con **Nguyễn Văn N** dọn sạp hàng xong đi về nhà. Lúc này, **D** lấy giỏ xách bên trong có gói ma túy đá để lên phía trước ba ga của xe mô tô biển số 59K1-798.76. Sau đó, ông **T1** điều khiển xe mô tô chở **D** và **N** đi về nhà khi đến đoạn **đường T thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An**, lúc này khoảng 23 giờ 30, cùng ngày, lực lượng **Công an xã L** đang tuần tra, phát hiện ông **T1** điều khiển xe mô tô chở theo sau **N**, là con và **D**, là vợ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công an phát hiện phía trước ba ga của xe mô tô có 01 (một) túi xách vải màu xám-nâu, bên trong có 01 (một) miếng mứt xốp trắng được quần băng keo màu vàng bên trong có 01 (một) gói nylon có rãnh khếp, viên đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên **Công an xã L** tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** tạm giữ tang vật, niêm phong các chất nghi là ma túy và gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 37/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viên đỏ được đóng gói niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng: 9,9820 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSCG ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thị Ngọc D** từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 9,0069 gam được đóng gói niêm phong, 01 (một) miếng mút xốp màu trắng được dán băng keo màu vàng và 01 (một) túi xách vải màu xám-nâu.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y21S, màu xanh-đen, sim số 0964766378 và sim số 0901496177 là tài sản của bị cáo **D** không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho bị cáo **D**, 01 (một) xe mô tô, biển số: 59K1-798.76 là tài sản của ông **Nguyễn Văn T1** không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho ông **T1**

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do có nhu cầu sử dụng ma túy, mục đích để tỉnh táo thức khuya bán đồ dịp tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, nên vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 16/01/2024, bị cáo **D** mua thiếu của nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, rồi cất giấu trong túi xách vải, màu xám-nâu để dành sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, ông **T1** điều khiển xe mô tô chở **D** và **Nguyễn Văn N** về nhà khi đi trên **đường T thuộc ấp T, xã L, huyện C** thì bị **Công an xã L** tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện số ma túy trên. Theo Kết luận giám định số: 37/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khẹp viền đỏ gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng: 9,9820 gam, loại: Methamphetamine. Ma túy bị

cáo tàng trữ là loại Methamphetamine có khối lượng trên 05 gam đến dưới 30 gam, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với nam thanh niên theo bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra chưa xác minh được họ tên, địa chỉ và việc mua bán ma túy xảy ra trên địa bàn **huyện B, Tp .**, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** có Công văn số 121/CV-CSKT, ngày 03/4/2024 thông báo **Công an huyện B** xác minh, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về tang vật: căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý như sau: Đối với ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 9,0069 gam được đóng gói niêm phong, 01 (một) miếng mút xốp màu trắng được dán băng keo màu vàng, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) túi xách vải màu xám- nâu của bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ và hoàn trả: cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo

Y21S, màu xanh-đen, sim số 0964766378 và sim số 0901496177 do là tài sản của bị cáo **D** không liên quan đến vụ án và hoàn trả cho ông **Nguyễn Văn T1** 01 (một) xe mô tô, biển số: 59K1-798.76 do là tài sản của ông **T1** (chồng bị cáo **D**) không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Ngọc D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **L** (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (03/5/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 9,0069 gam được đóng gói niêm phong, 01 (một) miếng mứt xốp màu trắng được dán băng keo màu vàng và 01 (một) túi xách vải màu xám- nâu.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSCG, ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA

NGUYỄN THANH AN – VÕ TRƯỜNG TAM NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-TAND tỉnh Long An;
 -VKSND huyện Cần Giuộc;
 -CA huyện Cần Giuộc;
 -THADS huyện Cần Giuộc;
 -Bị cáo; đương sự;
 -Lưu hồ sơ;
 -Lưu án văn.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
 HUYỆN CẦN GIUỘC
 TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Giuộc, ngày 03 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 03 tháng 5 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông **Võ Trường Tam**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS, ngày 15/4/2024 đối với bị cáo: Lê Thị Ngọc Dung.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc Dung phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Thị Ngọc Dung 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (03/5/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 9,0069 gam được đóng gói niêm phong, 01 (một) miếng mứt xốp màu trắng được dán băng keo màu vàng và 01 (một) túi xách vải màu xám- nâu.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSCG, ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

NGUYỄN THANH AN – VÕ TRƯỜNG TAM NGUYỄN ĐỨC BẢO